

**DANH SÁCH CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT THUỘC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI DRAY SÁP
(TRẠM BƠM BUÔN KUÓP), XÃ DRAY SÁP, HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK**
(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày /9/2020 của UBND huyện Krông Ana)

TT	Tờ trích đo	Số thứ tự thửa	Diện tích hiện trạng	Loại đất	Họ tên chủ sử dụng đất	Diện tích thu hồi		Diện tích HLAT đường điện (m2)	Diện tích còn lại (m2)
						Diện tích GPMB tuyển thủy lợi (m2)	Diện tích móng trụ (m2)		
1	TĐ01	1	2,2	CLN	Khoa		2,2		0
2	TĐ01	4	1,9	CLN	Khoa		1,9		0
3	TĐ01	6	1,9	CLN	Y Mơ		1,9		0
4	TĐ01	7	2563,6	NHK	Y Mơ	40,9		150,8	2371,9
5	TĐ01	8	1,9	CLN	Y Mơ		1,9		0
6	TĐ01	11	1,9	LUC	Trần Đình Thức		1,9		0
7	TĐ01	12	3620,4	LUC	Trần Đình Thức	175,5		147,3	3297,6
8	TĐ01	13	1,9	LUC	Hoàng Công Lập		1,9		0
9	TĐ01	14	1435,1	LUC	Lã Bá Thủy	43,4		62,8	1328,9
10	TĐ01	15	4318,1	CLN		323,3			3994,8
11	TĐ01	16	2528,1	LUC	Nguyễn Thị Phong	25,9			2502,2
12	TĐ01	17	1384,2	LUC	Trần Danh Toàn	239,4			1144,8
13	TĐ01	18	15172,1	CLN	Lã Tráng Quý	992,4			14179,7
14	TĐ01	19	2094,3	LUC	Hoàng Công Lập	61,0		152,4	1880,9
15	TĐ01	20	716,4	LUC	Lê Văn Sơn	286,9			429,5
16	TĐ02	1	2453,8	CLN	Y Phu	311,2			2142,6
17	TĐ02	2	3068,5	NHK		137,1			2931,4
18	TĐ02	3	17350,1	CLN	Ma Boi	813,8			16536,3
19	TĐ02	4	7043,1	CLN	Hoàng Công Sơn	487,4			6555,7
20	TĐ02	5	10820,6	CLN	Đức	37			10783,6
21	TĐ02	6	11306,8	CLN		297			11009,8
22	TĐ02	7	927,5	CLN	Ma Phai	238,9			688,6
23	TĐ02	8	547,2	CLN		170,8			376,4
24	TĐ02	9	503,5	CLN		5,7			497,8
25	TĐ02	11	325,9	CLN	Ma Vy	180,1			145,8
26	TĐ03	1	2075,8	CLN	Hoàng Công Sơn	481,8			1594
27	TĐ03	2	13573,3	CLN	Y Điệp	863,7			12709,6
28	TĐ03	4	26311,9	CLN	Lê Văn Soạn	948,6			25363,3
29	TĐ03	5	1641	NHK	Nguyễn Thị Quê	34,2		43,4	1563,4
30	TĐ03	6	4423,2	CLN	Hoàng Công Sơn	402			4021,2
31	TĐ03	7	4132,8	CLN	Vô Văn Anh	416,2		98,2	3618,4
32	TĐ03	8	15717,7	LUC	Trần Danh Tuyết	941,9			14775,8
33	TĐ03	9	1,9	NHK	Lữ Ngọc Quý		1,9		0
34	TĐ03	10	11444	CLN	Hồ Văn Thắng	605,9			10838,1
35	TĐ03	11	1834,9	NHK	Nguyễn Đức Chơn	212,5		13,8	1608,6
36	TĐ03	12	1,9	NHK	Quỳnh Ngọc		1,9		0
37	TĐ03	14	13322,3	CLN	Đinh Văn Bá	186,6			13135,7
38	TĐ03	15	12037,3	CLN	Nguyễn Văn Nam	890			11147,3
39	TĐ03	18	1835,2	NHK	Phạm Ngọc Tuấn	25,7		61,2	1748,3

40	TĐ03	19	16670,2	CLN	Đinh Văn Cải	711,5			15958,7
41	TĐ03	20	1079,6	NHK	Lê Văn Bắc	11,9		50	1017,7
42	TĐ03	21	4298,2	CLN	Lê Văn Soạn	580,2			3718
43	TĐ03	22	3792,6	CLN	Đinh Thị Huệ	395,8			3396,8
44	TĐ03	23	8556,3	CLN	Lê Văn Biên	3,1			8553,2
45	TĐ03	24	1,9	NHK	Khoa		1,9		0
46	TĐ03	25	2006,8	NHK	Phạm Bá Nguyên	21		89	1896,8
47	TĐ03	26	5718,7	CLN	Đinh Văn Cải	677,7			5041
48	TĐ03	27	23148,2	CLN	Lữ Trọng Quý	1301			21847,2
49	TĐ03	28	2601,8	NHK	Ma Thanh	62		116,8	2423
50	TĐ03	29	19833,3	CLN	Lê Văn Bắc	1329,3			18504
51	TĐ03	30	1,9	NHK	Ma Thanh		1,9		0
52	TĐ03	31	1,9	CLN	Xuân		1,9		0
53	TĐ03	32	2039,4	CLN	Lê Hồng Thuý	340,7			1698,7
54	TĐ03	33	5079,7	CLN	Mị Phen	164,9			4914,8
55	TĐ03	34	1053	NHK	Ma Hành	10,2			1042,8
56	TĐ03	35	1950,7	NHK	Y Gô	55,9			1894,8
57	TĐ03	36	51,8	NHK	Y Xinh	51,8			0
58	TĐ03	37	6657,6	LUC	Y Vãng Niê	1019,3			5638,3
59	TĐ03	38	2786,3	CLN	H' Vũ	315,2			2471,1
60	TĐ03	39	1,9	CLN	Lê Xuân Giang		1,9		0
61	TĐ03	40	26240,7	NHK	Nguyễn Xuân Đông	1204,6			25036,1
62	TĐ03	41	2522,1	CLN	Y Blen	236,3			2285,8
63	TĐ03	42	2481,5	CLN	Y Han	176,8			2304,7
64	TĐ03	43	19181,2	CLN	Lê Xuân Giang	16,1		214,9	18950,2
65	TĐ03	44	1,9	CLN	Đinh Văn Khuê		1,9		0
66	TĐ03	45	7531,1	CLN	Y Blanh	99,6			7431,5
67	TĐ03	46	389,6	LUC	Y Dheng	7			382,6
68	TĐ03	47	2892,6	CLN	Y Dheng	750,5			2142,1
69	TĐ03	48	195,5	LUC	Y Dheng	2,6			192,9
70	TĐ03	49	263,5	LUC	Y Dheng	128,3			135,2
71	TĐ03	50	508,7	LUC	Y Dheng	56,8			451,9
72	TĐ03	51	2837,3	NHK	Y Bron Buôn Ya	39,3			2798
73	TĐ03	52	9644,5	CLN		128,4			9516,1
74	TĐ03	53	1020,2	CLN	Nguyễn Văn Quang	147,8			872,4
75	TĐ03	54	1,9	CLN	Đinh Văn Khuê		1,9		0
76	TĐ03	55	9257,3	CLN	Đinh Văn Khuê	1099,2		80,9	8077,2
77	TĐ03	56	3439,2	CLN	H' Pôn Êban	371			3068,2
78	TĐ03	57	466,3	NHK		189,8			276,5
79	TĐ03	58	5765,2	CLN	Nguyễn Đức Thịnh	534,4			5230,8
80	TĐ03	59	2508,6	CLN		282,1			2226,5
81	TĐ03	60	220,7	NHK	Ma Chú	108,7			112
82	TĐ03	61	2,2	NHK			2,2		0
83	TĐ03	62	16796,7	CLN	Đinh Văn Khuê	946,2		71,6	15778,9
84	TĐ03	63	179	NHK		84,1			94,9
85	TĐ03	64	5781,3	CLN	Y' Huy Êban	402			5379,3
86	TĐ03	65	1640,7	NHK	Mị Noen	89,6			1551,1
87	TĐ03	66	4519	CLN		313,3		54,2	4151,5
88	TĐ03	67	1,9	CLN	Đinh Văn Khuê		1,9		0
89	TĐ03	68	1835,4	LUC	Ma Diệu	89,3			1746,1

90	TĐ03	69	2540,8	CLN	Ksor Chăn	278			2262,8
91	TĐ03	70	2906,5	NHK		425,9		69,8	2410,8
92	TĐ03	71	1,9	CLN	Hoàng Quốc Việt		1,9		0
93	TĐ03	72	1290,3	LUC	Ma Ka	85,4			1204,9
94	TĐ03	73	682	LUC	Ma Jien	34,1			647,9
95	TĐ03	74	568,8	NHK	Ma Thai	30,2			538,6
96	TĐ03	75	240,8	LUC	Ma Chuyên	44,1			196,7
97	TĐ03	76	1,9	CLN	Hoàng Quốc Việt		1,9		0
98	TĐ03	77	3415,9	CLN	Hoàng Quốc Việt	321,6		134,3	2960
99	TĐ03	78	3979,4	NHK	Đinh Văn Khi	125,9			3853,5
100	TĐ03	81	269	LUC	Ma Chuyên	47,4			221,6
101	TĐ03	82	2085,5	CLN	H' Ngân Êban	271,7			1813,8
102	TĐ03	83	151,4	LUC		34,8			116,6
103	TĐ03	84	190,8	LUC		70,7			120,1
104	TĐ03	88	1,9	LUC			1,9		0
105	TĐ03	92	413	LUC	Mị Lim	56,7			356,3
106	TĐ03	93	7111,9	CLN	H'Ba Niê	365,2			6746,7
107	TĐ03	94	551,3	LUC	Ma Động	46,5			504,8
108	TĐ03	95	552,1	LUC	Ma Khoẻ	64,6			487,5
109	TĐ03	98	4094,6	NHK	Đinh Văn Khoa	884,6			3210
110	TĐ03	100	1,9	LUC			1,9		0
111	TĐ03	101	416,9	LUC	Ma Cốp	45,1		51,5	320,3
112	TĐ03	104	11472,7	CLN	Tuân Tiên	234,8			11237,9
113	TĐ03	108	264,1	LUC	Y' Thuật	79,7			184,4
114	TĐ03	109	1,9	LUC			1,9		0
115	TĐ03	114	610,1	LUC	Sân	111,1			499
116	TĐ03	115	1622,6	NHK	Đinh Văn Cải	352,9			1269,7
117	TĐ03	116	3154,8	NHK	Đinh Văn Cải	453,3			2701,5
118	TĐ03	117	96,3	LUC		91			5,3
119	TĐ03	118	101	LUC	Đinh Văn Cải	17,1			83,9
120	TĐ03	119	1931,3	NHK	Sân	86,4			1844,9
121	TĐ03	120	1,9	CLN			1,9		0
122	TĐ03	121	7247,9	CLN	Ma Khuyên	689,2		145,6	6413,1
123	TĐ03	123	16,6	NHK		1,3			15,3
124	TĐ03	124	405,6	LUC		241			164,6
125	TĐ03	125	489,7	LUC		126,3			363,4
126	TĐ03	126	99	LUC		36,8			62,2
127	TĐ03	128	208,2	LUC		86,2			122
128	TĐ03	129	250,7	LUC		141,4			109,3
129	TĐ03	130	347,1	LUC		101,9			245,2
130	TĐ03	131	3461,7	CLN		469,6			2992,1
131	TĐ03	132	3471,4	CLN		590		39,3	2842,1
132	TĐ03	133	1,9	CLN	Ma Khuyên		1,9		0
133	TĐ03	134	2951,8	CLN		24,2		53,3	2874,3
134	TĐ03	135	8051,8	CLN		1069,2			6982,6
135	TĐ03	136	2,2	CLN			2,2		0
136	TĐ03	137	6861,8	CLN	Y Hin	244,8			6617
137	TĐ03	138	7134,2	CLN	Ma Buynh	985,4		197,2	5951,6
138	TĐ03	139	1,9	CLN	Ma Buynh		1,9		0
139	TĐ03	140	11330,6	CLN	Ma Buynh	2738,5			8592,1

140	TĐ03	141	2,9	CLN	Ma Buynh		2,9		0
141	TĐ03	144	2852	CLN	Nguyễn Quang Sáng	804,2		1,7	2046,1
142	TĐ03	145	202,6	ONT	Nguyễn Đức Chơn	103,7		19	79,9
143	TĐ03	146	299,4	NHK		4,1		11,8	283,5
144	TĐ03	147	5749,5	CLN		531,6		31,5	5186,4
145	TĐ03	148	1883,2	CLN	Đoàn Thị Huyền Diệu	250,1		25,1	1608
146	TĐ03	149	417,1	ONT		44		34,9	338,2
147	TĐ03	150	1476,6	CLN	Nguyễn Văn Quang	234,9			1241,7
			547.944,50			39.609,3	51,3	2.222,3	506.061,6